TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 20/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng
Ông Nguyễn Đăng Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST–HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình L, sinh năm: 1989, tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình L0 và bà Bùi Thị L1; Bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2010, TAND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử 06 tháng tù giam về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 28/11/2018 bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Trần Huy T (Tên gọi khác: C), sinh năm: 1992, tại Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/7/2013, TAND huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử 12 tháng tù treo, 01 năm 08 ngày thử thách về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Huỳnh Đình L1, sinh năm: 1990, tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy – Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đình B và bà Võ Thị Thu H; Bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Ngọc T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Đoàn Ngọc H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Bình Phước.

3. Phạm Đình H, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

4. Trần Văn T2, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

5. Võ Văn B, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

6. Phạm Văn H, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Huỳnh Trường G, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

8. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

9. Trần Xuân T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

10. Lâm Văn C, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Đ, TT. Đ, huyện C, tỉnh Bình Phước.

11. Nguyễn Thái B, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

12. Trần Văn Đ1, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

13. Đàm Văn H1, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

14. Nguyễn Anh T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

15. Trịnh Văn T3, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

16. Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/11/2018, Bùi Đình L gọi điện thoại cho Lâm Văn Chín, Nguyễn Thái B, Phạm Văn H5, Tám lùn và Công (Chưa rõ nhân thân lai lịch) chuẩn bị gà đá để tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền. L nói địa điểm chơi tại vườn rẫy thuộc thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L chở Trần Huy T vào vườn sầu riêng của nhà ông Đặng Văn C thuộc khu vực thôn A, xã B để dọn dẹp địa điểm tổ chức đá gà. Khi đi L đem theo 300.000đ, 01 cân đồng hồ, băng keo và cựa sắt để chuẩn bị cho việc đá gà. Sau khi dọn xong L gọi điện cho các chủ gà đến chơi. Tại trường gà có khoảng 60 người, có người chơi, có người đứng xem. L đứng ra làm trọng tài và làm biện. Trần Huy T và Huỳnh Đình L giúp L1 làm biện. Cụ thể luật chơi như sau: Người chơi có 02 con gà chuẩn bị từ trước, sau đó hai bên chủ gà sẽ thông qua trọng tài cân gà để phân định thắng thua của trận đấu. Hai con gà chọn ra để đá sẽ được băng cựa sắt vào hai chân. Trước khi trận gà bắt đầu, tại trường gà người làm biện sẽ ghi nhận tỷ lệ cá cược và số người tham gia cá cược, hai bên chủ gà thông qua biện để đá xổ (cá cược tỷ lệ thắng thua gà của mình). Trước trận gà hoặc trận gà đang diễn ra, số người xem bên ngoài có thể cá cược với nhau hoặc thông qua người làm biện. Trong khi trận gà diễn ra, người làm biện sẽ xem kết quả có thể nghiêng về con gà nào thắng để nâng tỷ lệ chấp với con gà kia, người chơi nào muốn thì nhận và cá cược số tiền tuỳ thích với nhau thông qua người làm biện. Kết quả con gà nào thua sẽ chung số tiền cược cho biện để biện chung cho người thắng cuộc. Số người chơi cá cược với nhau bên ngoài không thông qua biện thì tự chung chi với nhau. Người làm biện thu của người thắng số tiền xâu tương ứng 50.000đ/1.000.000đ. Tất cả 05 trận "đá gà" được diễn ra, cụ thể như sau:

1. Trận thứ nhất: Do hai bên chủ gà tự cá cược và đá với nhau không thông qua trọng tài và biện nên không xác định được chủ gà và tỷ lệ thắng thua.

2. Trận thứ 2: Gà của T3 ở Đắk Nông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đá với gà do Nguyễn Thái B thả giùm cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Tỉ lệ cá cược gà T3 Đăk Nông chấp gà do B thả là 10 ăn 07. Kết quả gà do B thả thắng.Trận này đá cược xổ 2.000.0000 đồng thông qua L, những người tham gia đặt cược gồm: Nguyễn Thái B sử dụng số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng)

hùn vào với chủ gà để tham gia đá cược xổ qua L. Huỳnh Trường G sử dụng 700.000đ bắt gà của T3 (Đăk Nông) cá cược với 01 người không rõ tên, không thông qua biện với tỷ lệ cá cược gà T3 Đăk Nông thắng 10, thua 7. Kết thúc trận đấu, gà của B thả thắng. T lấy 2.000.000đ (tiền cá cược xổ) từ T3 Đăk Nông để chung cho B (trong đó: T3 đưa 1.000.000đ; Nguyễn Trường An đưa 1.000.000đ), T thu của B 100.000đ tiền xâu đưa cho L; B thắng được số tiền là 500.000đ, G thua cược 700.000đ. Tổng số tiền L nhận cá cược cho trận gà này là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

3. Trận thứ 3: Gà màu vàng của Lâm Văn C đá với gà màu xanh của Đoàn Ngọc H (H đen). Trận này xổ 1.000.000đ thông qua L. Tỉ lệ cá cược gà C chấp gà H 10 ăn 08. Kết quả gà H thắng. Những người tham gia đặt cược gồm:

- Thông qua T: Dũng mập (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bắt gà H đen số tiền 2.000.000đ; Tám lùn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bắt gà (H đen) số tiền 1.000.000đ. Kết quả: Dũng và Tám lùn đều thắng, T thu 150.000đ tiền xâu từ Dũng và Tám lùn đưa cho L.

- Thông qua L: Nguyễn Tấn P1 sử dụng 350.000đ hùn với 01 người không rõ tên (số tiền 350.000đ) bắt gà màu vàng; Đàm Văn H1 sử dụng 200.000đ bắt gà màu xanh. Kết quả: P1 và người chơi cùng thua tổng số tiền là 700.000đ; H1 thắng được 200.000đ.

- Trần Văn Đ1 sử dụng 200.000đ hùn với 01 người không rõ tên với số tiền 200.000đ bắt gà màu xanh cá cược với 01 người không rõ tên bắt gà màu vàng, không thông qua biện. Kết quả Đ1 thắng được 200.000đ.

- Trịnh Văn T3 sử dụng 200.000đ bắt gà màu vàng cá cược với 01 người không rõ tên bắt gà màu xanh, không thông qua biện. Kết quả T3 thua 200.000đ. (BL 301)

Tổng số tiền L nhận cá cược cho trận gà này là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm ngàn đồng) và số tiền T nhận cá cược là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

4. Trận thứ 4: Gà tre màu điều 1kg của Trần Ngọc T1 đá với gà tre màu trắng 1 kg của Tám lùn. Tỉ lệ cá cược gà T3 lùn chấp gà T1 10 ăn 07. Trận này đá đồng, xổ 2.000.000đ thông qua L. Kết quả: Gà của Trần Ngọc T1 thắng, những người tham gia đặt cược gồm:

- Thông qua L: B bắt gà T1 số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Phạm Đình H bắt gà T1 số tiền 1.000.000đ (trong đó H chia lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch số tiền 500.000đ), T1 cá cược gà mình số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), tổng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tham gia đá cược xổ. Nguyễn Văn Đ sử dụng 250.000đ hùn với 01 người không rõ tên với số tiền 250.000đ bắt gà màu trắng của T3 lùn. Kết quả gà T1 thắng, B thắng được số tiền

500.000đ; H thắng được số tiền 1.000.000đ; T1 thắng được số tiền 500.000đ; Đ thua số tiền 250.000đ. T thu tiền xâu 100.000đ từ B và 50.000đ từ H đưa cho L.

- Thông qua L1: L1 đứng ra nhận cá cược số tiền 10.000.000đ của Bé (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Kết quả L1 thu được 6.650.000đ từ Bé đưa hết cho L để chung cho người thắng. Những người chơi tự tham gia cá cược bên ngoài gồm:

+ Trần Xuân T1 sử dụng 500.000đ bắt gà màu trắng của Tám lùn. Kết quả T1 thua 500.000đ.

+ Nguyễn Anh T sử dụng 400.000đ đặt cược gà của T1 thắng được 400.000đ.

+ Phạm Văn H sử dụng 250.000đ hùn với 01 người không rõ tên với số tiền 250.000đ bắt gà màu điều cá cược với 01 người không rõ tên bắt gà màu trắng, không thông qua biện. Kết quả H thắng đươc 250.000đ.

+ Nguyễn Trường An sử dụng 500.000đ bắt gà màu trắng cá cược với 01 người không rõ tên bắt gà màu điều. Kết quả T1 thua 500.000đ.

Tổng số tiền L nhận cá cược cho trận gà này là 5.000.000đ (năm triệu đồng); T nhận 3.000.000đ (ba triệu đồng) và L1 nhận 10.000.000đ (mười triệu đồng).

5. Trận thứ 5: Gà màu vàng của Lâm Văn C đá với gà màu điều của T3 (Đăk Nông) do Phạm Văn H thả gà. Trận này đá xổ 1.000.000đ thông qua L. Khi đang thả gà ra đá thì Cơ quan công an huyện Bù Đăng đến bắt quả tang, những người tham gia đặt cược gồm: Võ Văn B sử dụng 500.000đ bắt gà màu vàng cá cược với 01 người không rõ tên bắt gà màu điều, không thông qua biện với tỷ lệ cá cược đá đồng. Như vậy, tổng số tiền L nhận cá cược là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Về vật chứng vụ án: Tại sòng bạc, lực lượng Công an huyện Bù Đăng phát hiện, thu giữ gồm: 12 con gà trống (có đặc điểm khác nhau), 01 cân đồng hồ hiệu "Nhơn Hòa" (loại cân 05kg), 30 cuộn băng keo (loại dùng băng cựa gà), 08 cựa gà bằng sắt được mài nhọn; 11 xe môtô (có biên bản kèm theo) và tổng số tiền của những người bị bắt quả tang là 69.785.000đ, cụ thể như sau: 1.800.000 đồng trên người của Bùi Đình L; 2.950.000 đồng trên người của Trần Ngọc T1; 25.0000 đồng trên người của Nguyễn Văn Đ; 500.000 đồng trên người của Trần Văn Đ1; 3.900.000 đồng trên người của Trịnh Văn T3; 6.800.000 đồng trên người của Trần Xuân T1; 3.600.000 đồn trên người của Nguyễn Anh T; 530.000 đồng trên người của Nguyễn Tấn P1; 500.000 đồng trên người của Đàm Văn H1; 6.100.000 đồng trên người của Huỳnh Trường G; 11.500.000 đồng trên người của Phạm Văn H; 1.400.000 đồng trên người của Nguyễn Trường An; 1.350.000 đồng trên người của Võ Văn B; 23.500.000 đồng trên người của Vũ Đình Quân; 500.000 đồng trên người của Nguyễn Văn I; 630.000 đồng trên người của Nguyễn Trần Vũ; 2.600.000 đồng trên người của Huỳnh Văn L; 500.000 đồng trên người của Bùi Văn V; 770.000 đồng trên người của Đặng Văn C2; 330.000 đồng trên người của Nguyễn

Văn Đ. Ngoài ra, T3 hành kiểm tra xung quanh hiện trường, lực lượng Công an huyện Bù Đăng còn phát hiện, thu giữ 50 xe mô tô các loại.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT –VKS.BĐ ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Bùi Đình L, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 về tội Tổ chức đánh bạc, theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên bị cáo Bùi Đình L, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 về tội "Tổ chức đánh bạc"

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình L từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Huy T từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình L1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Bùi Đình L, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh L1 về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày ngày 19/11/2018, Bùi Đình L rủ Trần Huy T đem theo 01 cân đồng hồ, cuộn băng keo và cựa sắt vào khu vực

vườn rẫy tại thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước dọn bãi để tổ chức cho khoảng hơn 50 người tham gia đá gà thắng thua bằng tiền. Tại trường gà Bùi Đình L làm trọng tài và làm biện, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 giúp L làm biện trong các trận đá gà. Tổng số tiền mà Bùi Đình L, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 nhận cá cược là 29.900.000đ, thì bị Cơ quan công an huyện Bù Đăng đến bắt quả tang. Tổng số tiền xâu Bùi Đình L thu được là 1.500.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Bùi Đình L, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 đã phạm vào "Tội tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên".

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Bùi Đình L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, tìm địa điểm và liên lạc với các con bạc vào chơi. Bị cáo Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc". Đối với bị cáo Bùi Đình L đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo Trần Huy T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tuy các bị cáo L, T đã được xóa án tích nhưng vẫn coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Các bị cáo đều đang nuôi con nhỏ.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Cần tịch thu xung công quỹ: số tiền 1.800.000đ

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 cân đồng hồ hiệu "Nhơn Hòa" (loại cân 05kg), 08 cựa gà bằng sắt được mài nhọn, 30 cuộn băng keo (loại dùng băng cựa gà).

Đối với số tiền của những người tham gia đánh bạc sử dụng gồm: số tiền 500.000đ của Võ Văn B; số tiền 1.250.000đ của Phạm Văn H; số tiền 1.900.000đ của Nguyễn Thái B; số tiền 1.900.000đ của Đoàn Ngọc H; số tiền 1.000.000đ của Trần Ngọc T1; số tiền 1.000.000đ của Phạm Đình H; số tiền 1.000.000đ của Lâm Văn C; số tiền 800.000đ của Nguyễn Anh T; số tiền 400.000đ của Đàm Văn H1; số tiền 400.000đ của Trần Văn Đ1 sử dụng vào mục đích đánh bạc đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng ra quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các xe mô tô biển số 93L1 – 385.XX; 93L1 – 256.XX; 93H1 – 219.XX; 93P2 – 288.XX; 59P2 – 402.XX; 60B4 – 362.XX; 52K5 – 84XX; 60Z6 – 21XX; 93P2 – 068.XX; 93L1 – 228.XX; 93P1 – 557.XX; 93L1 – 259.XX; 93L1 – 112XX; 61F4 – 44XX; 61P1 – 91XX; 93F9 – 55XX, 93N1 – 75XX; 93L1 – 047.XX; 95B1 – 494.XX, 68E1 – 027.XX; 76V5 – 43XX; 60T9 – 15XX, 81C1 – 545.XX; 49M6 – 38XX; 93T8 – 11XX; 93L1 – 265.XX; 93K1 – 41XX và 93M1 – 039.XX. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các xe mô tô còn lại gồm 93T1 – 79xx; 75H1 – 181.xx; 99F9 – 50xx; 93P1 – 557.xx; 93T9 – 56xx; 93H2 – 43xx; 93T1 – 77xx; 93H2 – 24xx; 93H5 – 93xx; 48B1 – 292.xx; 51K3 – 55xx; 53SC – 02xx; 93F2 – 36xx; 93L1 – 041.xx; 61N5 – 26xx; 47HN – 66xx; 61F9 – 15xx; 18F6 – 73xx; 47F4 – 03xx; 89F6 – 18xx; 52Z1 – 69xx và 01 xe mô tô không biển kiểm soát hiệu Honda loại Dream. Ngày 17/12/2013 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã có công văn đề nghị phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước tra cứu chủ sở hữu của các xe trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

- Đối với số tiền: 23.500.000đ của Vũ Đình Quân; số tiền 500.000đ của Bùi Văn V; số tiền 500.000đ của Nguyễn Văn Ái; số tiền 2.600.000đ của Huỳnh Văn L; số tiền 630.000đ của Nguyễn Trần Vũ; số tiền 760.000đ của Đặng Văn Chẩn; số tiền 300.000đ của Nguyễn Văn Đ; số tiền 850.000đ của Võ Văn B; số tiền 100.000đ của Trần Văn Đ1; số tiền 25.000đ của Nguyễn Văn Đ; số tiền 6.800.000đ của Trần Xuân T1; số tiền 1.400.000đ của Nguyễn Trường An; số tiền 6.100.000đ của Huỳnh Trường G; số tiền 100.000đ của Đàm Văn H1; số tiền 530.000đ của Nguyễn Tấn P1; số tiền 3.200.000đ của Nguyễn Anh T; số tiền 10.250.000đ của Phạm Văn H; số tiền 3.900.000đ của Trịnh Văn T3; số tiền 1.950.000đ của Trần Ngọc T1, do các đối tượng không sử dụng để tham gia đánh bạc. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trường A, Võ Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Thái B, Trịnh Văn T3, Đoàn Ngọc H, Huỳnh Trường G, Trần Ngọc T1, Phạm Đình H, Lâm Văn C, Trần Xuân T1, Nguyễn Tấn P1, Trịnh Văn T3, Trần Văn T2 tham gia đánh bạc thắng thu bằng tiền. Tuy nhiên, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vây, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng nêu trên theo điểm a, khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ – CP là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các đối tương có tham gia đánh bạc thắng thu bằng tiền gồm T3 Đăk Nông, Dũng Mập, Tám lùn và Bé không rõ nhân thân lai lịch. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình L, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 phạm "Tội Tổ chức Đánh bạc"

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình L 80.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Huy T 60.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Định L1 50.000.000 đồng.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cân đồng hồ hiệu "Nhơn Hòa" (loại cân 05kg), 08 cựa gà bằng sắt được mài nhọn, 30 cuộn băng keo (loại dùng băng cựa gà),

Tuyên tịch thu sung công quỹ: Số tiền 1.800.000đ

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009674 ngày 21/02/2019 và 0009681 ngày 13/3/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng.)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Đình L, Trần Huy T và Huỳnh Đình L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long